TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 - AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **82**/2026/HS-ST
Ngày 27 tháng 7 năm 2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân:Bà Vanh Si Tha và ông Chau Róth Tha.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chau Chanh Đô Ra - Thư ký Toà án nhân dân khu vực Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực Giang tham gia phiên tòa: Ông Chau San - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực G - xã T) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2026/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Sơn D, sinh ngày 04/7/2005; nơi sinh: tỉnh An Giang. Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: B, xã C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S sinh 1973 và bà Huỳnh Thị N sinh năm 1974; anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là người thứ tư; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo Nguyễn Sơn D bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C, tỉnh An Giang từ ngày 24/01/2026 cho đến nay. (cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại:

1. Võ Văn C, sinh năm 1992; nơi thường trú: ấp N, xã Ô, tỉnh An Giang. (mặt)

2. Nguyễn Quốc T, sinh năm 1985; nơi thường trú: ấp P, xã V, tỉnh An Giang. (mặt)

3. Huỳnh Văn T1, sinh năm 1987; nơi thường trú: ấp A, xã M, tỉnh Đồng Tháp. (mặt)

4. Riêng, sinh năm 1977; nơi thường trú: ấp N, xã Ô, tỉnh An Giang. (mặt)

5. Sóc Phol, sinh năm 1982; nơi thường trú: ấp , xã Ô, tỉnh An Giang. (mặt)

6. Cao Văn T2, sinh năm 1968; nơi thường trú: Tổ A, ấp T, xã C, tỉnh An Giang. (mặt)

7. Trần Thanh H, sinh năm 191976; nơi thường trú: Tổ D, ấp H, xã H, tỉnh An Giang. (mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Nguyễn Vũ L, sinh năm 2010; người đại diện hợp pháp: Nguyễn Vũ L1 sinh năm 1990; nơi thường trú: ấp B, xã C, tỉnh An Giang. (mặt)

2. Nguyễn Quốc N1, sinh năm 1990; nơi thường trú: Ấp A, xã L, tỉnh An Giang. (mặt)

Người làm chứng: Nguyễn Văn H1 (vắng mặt), Trần Kim H2 (có mặt).

Người phiên dịch tiếng Khmer cho những người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Ông Thạch Măng K sinh năm 1996; Giáo viên Trường thông dân tộc nội trú cơ sở T4; địa chỉ: Ấp A, xã T, An Giang. (mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do cần tiền tiêu xài, từ ngày 07/9/2025 đến ngày 13/9/2025 Nguyễn Sơn D cùng với Võ Văn N2 và Nguyễn Vũ L - sinh ngày 08/02/2010 thực hiện 03 vụ trộm cắp trên địa bàn xã C, xã V, xã Ô và xã H, tỉnh An Giang, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 22 giờ ngày 07/9/2025, L cùng với D và N2 đi bẫy chuột, thì phát hiện vỏ lãi và máy xăng loại 7.5HP của ông Cao Văn T2 neo đậu tại bờ Kênh A tổ A, ấp T, xã C, không người trông giữ, nên N2 rủ L và D lấy trộm vỏ lãi và máy của ông T2, để làm phương tiện đi trộm máy dầu bơm nước ruộng, được L và D đồng ý. Để thực hiện, L điều khiển xe mô tô biển số 62N1 - 752.63 chở D và N2 đến nơi neo đậu vỏ lãi và máy của ông T2, rồi L cùng với Dương bơi (lội) qua Kênh lấy trộm vỏ lãi và máy, còn N2 ngồi trên xe cảnh giới. Lấy trộm vỏ lãi và máy xong, L đi lên điều khiển xe 62N1 - 752.63 chạy về trại ruộng, còn N2 xuống điều khiển vỏ lãi và máy vừa lấy trộm được chở D về trại ruộng bỏ hoang tại Kênh A thuộc xã C, tỉnh An Giang cất giấu.

Vụ thứ hai: Khoảng 05 giờ ngày 08/9/2025, L rủ N2 và D hùn tiền mỗi người 100.000 đồng mua dụng cụ gồm 01 cây cờ lê 17; 01 cây cờ lê 18 và 01 cây mỏ lết để đi lấy trộm máy dầu bơm nước ruộng, được N2 và D đồng ý. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, N2 điều khiển vỏ lãi lấy trộm được của ông T2 chở L và D đến khu vực Kênh N thuộc ấp P, xã V, tỉnh An Giang lấy trộm 03 đầu máy dầu bơm nước ruộng (gồm 01 đầu máy dầu loại D7 của ông Võ Văn C, 01 đầu máy dầu loại SS80 của ông Huỳnh Văn T1 và 01 đầu máy dầu loại D9 của ông Nguyễn Quốc T). Sau khi lấy trộm, N2 điều khiển vỏ lãi chở L và D cùng với 03 đầu máy

vừa lấy trộm về trại ruộng bỏ hoang tại Kênh A. Khi về đến đoạn Kênh Sườn 1 thuộc tổ A, ấp N, xã Ô, tỉnh An Giang, thì N2 cùng với L và D tiếp tục lấy trộm 01 đầu máy dầu loại K8 của bà R, rồi N2 điều khiển vỏ lãi chở L và D cùng 04 đầu máy dầu vừa lấy trộm được về cất giấu ở bụi chuối thuộc tổ B, ấp N, xã Ô.

Vụ thứ ba: Khoảng 21 giờ ngày 13/9/2025, L cùng với D và N2 đi bẫy chuột tại xã H, tỉnh An Giang, thì L cùng D và N2 lấy trộm 08 con gà của ông Trần Thanh H tại ấp H, xã H, tỉnh An Giang. Sau khi lấy trộm xong, L cùng với D và N2 mang 08 con gà vừa trộm được của ông H cất giấu tại căn nhà hoang cách nơi lấy trộm khoảng 02 km, thì bị Lực lượng Công an xã H đến kiểm tra phát hiện, nên Lực lượng Công an xã H mời L, D và N2 về trụ sở làm việc.

Qua làm việc thì D, N2 và L thừa nhận hành vi lấy trộm vỏ lãi, máy xăng, đầu máy dầu bơm nước ruộng và 08 còn gà như nội dung vụ án. Do đó, Công an xã H chuyển giao D, L và N2 cho Công an xã V xử lý theo quy định.

** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng*: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A thu giữ: 01 đầu máy dầu loại D7, đã qua sử dụng, 01 đầu máy dầu loại K8, đã qua sử dụng, 01 đầu máy dầu loại D9, đã qua sử dụng, 01 đầu máy dầu loại SS80, đã qua sử dụng, 01 vỏ Composite, kích thước dài 7,7m đã qua sử dụng, 08 con gà có tổng trọng lượng 14,5kg (tất cả đều đã trả chủ sở hữu); 01 Cờ lê bằng kim loại màu trắng, trên Cờ lê có in các chữ và số: 18 YETI USA Standard 18 và 18 CHROME VANDIUM 18, đã qua sử dụng; 01 Cờ lê bằng kim loại màu trắng, trên Cờ lê có in các chữ và số: 17 YETI USA Standard 17 và 17 CHROME VANDIUM 17, đã qua sử dụng; 01 Mỏ lết bằng kim loại màu trắng, trên Mỏ lết có in các chữ và số: 10"-250mm DIAMOND CHINA và FORGED ALLOY STEEL đã qua sử dụng, rỉ sét nhiều nơi; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 62N1-752.63, đã qua sử dụng.

** Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐG ngày 21/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản xã V kết luận*:

- 01 () đầu máy dầu loại D7 có giá trị là 1.000.000đ (một triệu đồng).

- 01 () đầu máy dầu loại K8 có giá trị là 1.000.000đ (một triệu đồng).

- 01 () đầu máy dầu loại D9 có giá trị là 2.000.000đ (hai triệu đồng).

- 01 () đầu máy dầu loại SS80 có giá trị là 2.000.000đ (hai triệu đồng).

- 01 () động cơ xăng (máy xăng) loại 7.5HP có giá trị là 1.000.000đ (một triệu đồng).

- 01 () vỏ Composite, kích thước dài 7,7m có giá trị là 550.000đ (năm trăm năm mươi nghìn đồng).

- 08 () con gà, tổng trọng lượng 14,5kg có giá trị là 1.788.000đ (một triệu bảy trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản là: 9.338.000 đồng (Chín triệu ba trăm ba mươi tám nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số: 38/CT-VKSKV14, ngày 24/6/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực Giang truy tố bị cáo Nguyễn Sơn D về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Sơn D khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Bị hại Cao Văn T2 đã nhận được bồi thường 1.500.000 đồng của L, N2, D và nhận lại tài sản (vỏ lãi) nên không yêu cầu gì thêm; các bị hại Võ Văn C, Huỳnh Văn T1, Nguyễn Quốc T và R đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đại diện Viện Kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2025); xử phạt bị cáo Nguyễn Sơn D mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Sơn D thống nhất với bản luận tội, không bào chữa và tranh luận gì khác. Nói lời sau cùng bị cáo Nguyễn Sơn D xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực G, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có liên quan, người làm chứng và người phiên dịch không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại Cao Văn T2, Võ Văn C, Huỳnh Văn T1, Nguyễn Quốc T, R; người liên quan Nguyễn Vũ L (đại diện Nguyễn Vũ L1) và Nguyễn Quốc N1; người làm chứng Nguyễn Văn H1 đều vắng mặt không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sau khi vụ án xảy ra, người những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai trước tòa. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với kết quả định giá và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ kết luận: Trong các ngày 07, 08 và 13/9/2025 Nguyễn Sơn D có hành vi lén lút ban đêm lấy trộm nhiều tài sản là: Máy xăng, Vỏ lãi Compsite, máy dầu bơm nước và 08 con gà được định giá tổng cộng 9.338.000đ để bán lấy tiền tiêu xài.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội " *cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm (là tội phạm ít nghiêm trọng).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Nguyễn Sơn D trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt vì chưa có tiền án, tiền sự; có đầy đủ nhận thức và năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện để làm ăn chân chính và hướng thiện, thích hưởng thụ nhưng không bỏ mồ hôi, sức lao động. Trong vụ án này, hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, động cơ mục đích của tội phạm là chiếm đoạt được tài sản của người khác nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân; hiện tại trên địa bàn tình hình tội phạm về trộm cắp tài sản hiện nay có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Do đó, việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt là cần thiết, nhằm có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội; mức hình phạt tù có thời hạn mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, đề nghị này được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); ngoài ra, bị cáo xuất thân thành phần lao động nghèo, học vấn thấp nên hiểu biết pháp

luật hạn chế; có bị hại bãi nại không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, trong thời gian được tại ngoại đã chấp hành tốt những quy định pháp luật nên được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Nguyễn Sơn D không nghề nghiệp ổn định; do đó, không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do Cáo Văn T3 đã nhận 1.500.000đ tiền bồi thường thiệt hại và các bị hại khác đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 62N1-752.63 chủ sở hữu Nguyễn Quốc N1 xác định đã bán xe và không tranh chấp; trong khi bị cáo xác định đã mua và đã sử dụng xe mô tô này thực hiện các vụ trộm tài sản nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước; đối với 01 Cờ lê bằng kim loại màu trắng trên Cờ lê có in các chữ và số 18, 01 Cờ lê bằng kim loại màu trắng trên Cờ lê có in các chữ và số 17, 01 Mỏ lết bằng kim loại màu trắng trên Mỏ lết có in các chữ và số 10 (tất cả đều qua sử dụng); đây là vật chứng liên quan trực tiếp vụ án nhưng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về các vấn đề khác: Bị cáo Nguyễn Sơn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đối với Võ Văn N2 đã bị khởi tố C1 đi khỏi nơi cư trú, nhưngđã bỏ trốn khỏi địa phương; do đó, Cơ quan điều tra tách vụ án hình sự và ra quyết định truy nã, khi nào bắt được N2 xử lý sau; đối với việc Nguyễn Vũ L - sinh ngày 08/02/2010 cùng với bị can D và N2 trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng tại thời điểm phạm tội L chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ để xử lý vi phạm hành chính là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Sơn D phạm tội "*Trộm cắp tài sản*",

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025). Xử phạt bị cáo Nguyễn Sơn D 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 62N1-752.63 (không giấy đăng ký xe) để phát mãi sung công quỹ nhà nước; tịch thu tiêu hủy: 01 Cờ lê bằng kim loại

màu trắng, trên Cờ lê có in các chữ và số: 18 YETI USA Standard 18 và 18 CHROME VANDIUM 18, đã qua sử dụng; 01 Cờ lê bằng kim loại màu trắng, trên Cờ lê có in các chữ và số: 17 YETI USA Standard 17 và 17 CHROME VANDIUM 17, đã qua sử dụng; 01 Mỏ lết bằng kim loại màu trắng, trên Mỏ lết có in các chữ và số: 10"-250mm DIAMOND CHINA và FORGED ALLOY STEEL đã qua sử dụng, rỉ sét nhiều nơi (đặc điểm tang vật như quyết định chuyển vật chứng số 23/QĐ-VKSKV14 ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực Giang).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Sơn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 14 - An Giang;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh An Giang;
- Cơ quan THAHS-CA tỉnh An Giang;
- Phân trại tạm giam khu vực Cô Tô;
- Phòng THADS khu vực 14 - An Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Hoàng Huy Hùng